

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc  
Trăng đến năm 2035

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

**ĐẾN**

Số.....

Ngày 21/12/18

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Chuyển:.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Lưu Hồ Sơ Số:.....

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2709/BXD-QHKT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Xây dựng về việc góp ý Quy hoạch chung thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030,

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, tỷ lệ 1/5.000;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng trung tâm thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, với các nội dung như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035.

**2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:**

Trên phạm vi toàn thị xã Vĩnh Châu, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp sông Cỏ Cò, sông Mỹ Thanh và tỉnh Bạc Liêu;
- Phía Nam giáp Biển Đông;
- Phía Đông giáp Biển Đông;
- Phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu.

\* Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Trên phạm vi diện tích khoảng 3.046 ha, bao gồm phần đất thuộc Phường 1 có diện tích khoảng 727,43 ha, phần đất thuộc Phường 2 có diện tích khoảng 685,53 ha, phần đất thuộc Phường Vĩnh Phước có diện tích khoảng 1.117,04 ha và phần đất thuộc Phường Khánh Hòa có diện tích khoảng 516 ha, với tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp Phường Vĩnh Phước, Phường 1, Phường Khánh Hòa và Phường 2;

- Phía Nam giáp Biên Đông;

- Phía Đông giáp Phường Khánh Hòa và Phường 2;

- Phía Tây giáp Phường Vĩnh Phước và Phường Khánh Hòa.

### 3. Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng của thị xã Vĩnh Châu năm 2017 là khoảng 166.517 người.

- Dự báo giai đoạn 1 đến năm 2025: Tổng dân số toàn đô thị khoảng 194.000 người, trong đó dân số để tính toán nghiên cứu lập quy hoạch khu vực nội thị là 50.000 người.

- Dự báo giai đoạn 2 đến năm 2035: Tổng dân số toàn đô thị khoảng 215.500 người, trong đó dân số để tính toán nghiên cứu lập quy hoạch khu vực nội thị là 100.000 người.

### 4. Tính chất đô thị:

Thị xã Vĩnh Châu là đô thị nằm trên trục hành lang kinh tế - kỹ thuật đô thị Nam Sông Hậu, có những tính chất sau:

- Là đô thị thương mại, công nghiệp, dịch vụ, du lịch sinh thái cảnh quan, nông, lâm, ngư nghiệp và các ngành kinh tế thu lợi từ biển.

- Giữ vai trò là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật và an ninh quốc phòng của tỉnh.

- Là đô thị trung tâm vùng kinh tế động lực ven biển của tỉnh Sóc Trăng.

### 5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

#### 5.1. Hạ tầng xã hội:

Các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội thị xã thực hiện theo tiêu chí đô thị loại III, cấp áp dụng là cấp Huyện.

Các chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng xã hội được tổng hợp theo bảng sau:

STT	Loại đất	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	
			Min	Max
1	Đất dân dụng	m <sup>2</sup> /người	61	78
2	Đất công trình công cộng, dịch vụ	m <sup>2</sup> /người	3	≥4
3	Cơ sở y tế	giường/1000dân	2,4	≥2,8
4	Cơ sở giáo dục và đào tạo	Cơ sở	4	≥10

STT	Loại đất	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn	
			Min	Max
5	Công trình văn hóa	Công trình	4	$\geq 6$
6	Công trình thể dục, thể thao	Công trình	3	$\geq 5$
7	Công trình thương mại, dịch vụ	Công trình	4	$\geq 7$
8	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m <sup>2</sup> /người	4	$\geq 5$

## 5.2. Hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: Đạt 100% dân số đô thị với định mức  $\geq 110$  lít/người-ngđ giai đoạn đến 2025 và  $\geq 125$  lít/người-ngđ giai đoạn đến 2035.
- Chỉ tiêu thu gom và xử lý nước thải: Đạt 80% lượng nước cấp sinh hoạt.
- Chỉ tiêu thu gom chất thải rắn: Tỷ lệ thu gom là  $\geq 90\%$ , với chỉ tiêu thu gom 0,9 kg/người-ngày.
- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: 300 W/người giai đoạn đến 2025 và 500 W/người giai đoạn đến 2035.

## 6. Hướng phát triển đô thị:

- Phát triển thị xã Vĩnh Châu là đô thị trung tâm vùng (loại III), nằm trong vùng kinh tế động lực chủ đạo của tỉnh Sóc Trăng, tạo nên vùng liên kết ngoại biên.
- Khai thác hiệu quả các quỹ đất hiện có, dọc trên các tuyến giao thông quốc gia, tuyến Quốc lộ Nam Sông Hậu và các tuyến Đường Tỉnh, Đường Huyện, phát triển mở rộng về hướng Nam (hướng ra biển), kết nối đô thị theo hướng Đông và Tây. Phát triển quỹ đất không ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, kết hợp các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo các tiêu chí của đô thị bền vững.
- Trong giai đoạn ngắn hạn đến năm 2025, đô thị phát triển từ đô thị hiện hữu phát triển đều về các hướng. Giai đoạn đến năm 2035 phát triển các khu đô thị mới, hướng phát triển sẽ tập trung chủ yếu về hướng Nam.

## 7. Định hướng quy hoạch:

### 7.1. Phân khu chức năng:

- Hệ thống trung tâm gồm: Trung tâm hỗn hợp và các trung tâm chuyên ngành (trung tâm hành chính; trung tâm dịch vụ, du lịch, thương mại; trung tâm văn hóa - Thể dục thể thao; trung tâm giáo dục và đào tạo; trung tâm y tế...).
- Các khu ở, gồm có: các khu ở đô thị cũ được cải tạo chỉnh trang; các khu ở đô thị mới và khu dân cư nông thôn đô thị hóa.
- Các khu công cộng, cơ quan khác thuộc quản lý của đô thị.
- Các khu cây xanh, khu văn hóa, thể dục thể thao, công viên, tôn giáo, tín ngưỡng.
- Khu vực an ninh Quốc phòng (Công an thị xã, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã).

- Các khu vực công trình hỗn hợp (nhà ở, hành chính, dịch vụ, kinh doanh, sản xuất không độc hại...) phục vụ phát triển đô thị.

- Các khu dự trữ phát triển đô thị.

### 7.2. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Loại đất	Hiện trạng	Giai đoạn đến năm 2025			Giai đoạn đến năm 2035		
		(ha)	50.000			100.000		
			Chỉ tiêu (ha)	Diện tích (ha)	Ghi chú	Chỉ tiêu (ha)	Diện tích (ha)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ</b>	<b>384,44</b>	<b>625,00</b>	<b>629,89</b>		<b>1.700,00</b>	<b>1.763,25</b>	<b>100</b>
<b>I</b>	<b>ĐẤT DÂN DỤNG</b>	<b>277,01</b>	<b>305 - 390</b>	<b>392,68</b>		<b>610 - 780</b>	<b>750,47</b>	
1	Đất đơn vị ở	250,25	≤ 250	236,05		≤ 500	480,58	
2	Đất công cộng, dịch vụ đô thị, tổng hợp	11,16	15- ≥20	63,2		30 - ≥40	97,62	
3	Đất giao thông nội thị-quảng trường	15,6	37,05 - ≥69,35	46,5		74,1- ≥138,7	84,41	
4	Đất cây xanh đô thị	0	20 - ≥ 25	46,93		40- ≥50	87,86	
<b>II</b>	<b>ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG</b>	<b>107,43</b>	<b>235 - 320</b>	<b>237,21</b>		<b>920 - 1.090</b>	<b>1012,78</b>	
1	Đất cơ quan	9,57		15,2			44,9	
2	Đất y tế	2,11	2	5,5		4	5,5	
3	Đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo	18,08		0,88			38,2	
4	Đất tôn giáo, di tích	16,11		3,24			14,8	
5	Đất giao thông đối ngoại	53,53		59,89			442,89	
6	Đất công trình đầu mối HTKT	0,32		1,17			4,96	
7	Đất cây xanh	0		13,81			29,13	
8	Đất an ninh, Quốc phòng	5,58		7,37			8,35	
9	Đất nghĩa trang	2,13		2,09			2,09	
10	Đất du lịch	0		0			145,2	
11	Đất hỗn hợp	0		128,06			421,96	
<b>B</b>	<b>ĐẤT KHÁC</b>	<b>2.661,56</b>		<b>23,2</b>			<b>1282,75</b>	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.046,00</b>		<b>653,09</b>			<b>3.046,00</b>	

### 7.3. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị:

#### 7.3.1. Các vùng kiến trúc, cảnh quan trong đô thị:

- Xác định các vùng cảnh quan đô thị như: 2 bờ kênh Vĩnh Châu, các trung tâm công cộng, các công trình tín ngưỡng...

- Khu vực dân cư hiện hữu, đặc biệt là khu dân cư ven sông mang nét đặc trưng sinh sống của vùng sông nước, cần được tôn tạo, quản lý chặt chẽ về xây dựng và bảo vệ không gian kiến trúc cảnh quan. Đối với các khu vực dân cư mới trên các tuyến đường chính của đô thị phải được xác định phạm vi xây dựng, khống chế chiều cao, màu sắc, hình khối công trình...

- Trung tâm thị xã là nơi giao nhau của 2 trục chính Quốc lộ Nam Sông Hậu và Đường Tỉnh 935 (đường 30/4 nối dài), đây là trục chủ đạo định hướng phát triển

và mở rộng đô thị. Tùy theo tính chất các khu trung tâm để quản lý kiến trúc cảnh quan cho khu vực và cho tổng thể đô thị.

7.3.2. Tổ chức không gian các khu trung tâm, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị:

a) Định hướng tổ chức không gian các khu trung tâm chính:

- Được quy hoạch tại các nơi tổ hợp không gian lớn, tuyến giao thông chính, các công trình tại khu vực này thường có quy mô lớn, tạo ra những điểm nhấn về thị giác, có ảnh hưởng lớn đến diện mạo không gian khu vực.

- Các trung tâm hiện trạng của đô thị được hình thành tại vị trí giao của các trục chính và dân cư hình thành theo các trục giao thông chính.

- Khu trung tâm thương mại dịch vụ gồm các công trình kiến trúc quan trọng nhằm tạo điểm nhấn cho khu vực và mang nét đặc trưng của địa phương được thiết kế với không gian thoáng đãng, hình thức kiến trúc hiện đại kết hợp với vật liệu địa phương hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và phù hợp với chức năng hoạt động của công trình.

- Các khu dịch vụ du lịch được quy hoạch với hình thái đô thị du lịch sinh thái, không gian thay đổi linh hoạt, chủ đạo là yếu tố thiên nhiên tạo cảm giác thư giãn và hấp dẫn với khách du lịch.

b) Định hướng tổ chức không gian khu vực cửa ngõ đô thị, các điểm nhấn đô thị, quảng trường:

- Xác định cửa ngõ của đô thị chủ yếu trên 2 trục: Quốc lộ Nam Sông Hậu và Đường Tỉnh 935. Cửa ngõ hướng từ Bạc Liêu lên, hướng từ Thành phố Sóc Trăng và huyện Trần Đề xuống, tại các vị trí cửa ngõ cần thiết kế cổng chào, với hình thức kiến trúc gần gũi tạo cảnh quan cho đô thị.

- Quảng trường nằm ở khu vực trung tâm hành chính mới của thị xã về phía Nam của trục đường 30/4 nối dài, kết nối khu công viên cây xanh, tổ chức không gian đi bộ kết hợp tạo điểm nhấn từ các chủ đề trong công viên như: Tượng đài, không gian nghệ thuật, không gian văn hóa địa phương, không gian nghỉ ngơi giải trí, không gian tiến hành lễ hội...

- Xác định các trục chính của đô thị, tổ chức cảnh quan, cây xanh, trang trí như: trục Quốc lộ Nam Sông Hậu đoạn qua trung tâm, đường Tỉnh 935 đoạn qua trung tâm phường Khánh Hòa, trục 30 tháng 4, Thanh Niên và các trục vào khu trung tâm, quảng trường.

7.3.3. Xác định các trục, tuyến chủ đạo, khu trung tâm, các điểm không gian chủ đạo:

a) Các trục, tuyến chủ đạo:

- Trục Quốc lộ Nam Sông Hậu; Đường Tỉnh 935; Đường Tỉnh 936C; Đường huyện 48, Đường huyện 47A, Đường huyện 44C là hệ trục khung liên kết các trung tâm với nhau.

- Trục Đường 30/4 nối dài; Trục đường Thanh Niên; Đường huyện 47A; Đường huyện 44C và đường tỉnh 935 là trục chủ đạo định hướng phát triển và mở rộng đô thị.

- Tuyến Đường tỉnh 936C là tuyến đê biển còn là trục khung của đô thị, là trục phát triển du lịch sinh thái và an ninh Quốc phòng.

- Các trục cảnh quan, trục chính của đô thị như: trục Đường 30/4; trục Nguyễn Huệ; các trục đường vào khu trung tâm thương mại, dịch vụ; trục đường khu hành chính thị xã ...

b) Khu trung tâm, điểm trung tâm phát triển không gian:

Khu trung tâm thương mại thị xã; trung tâm hành chính thị xã; trung tâm văn hóa, thể dục thể thao; trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp, du lịch sinh thái; các vị trí công trình tôn giáo, tín ngưỡng là điểm đặc trưng của thị xã Vĩnh Châu.

c) Các điểm không gian chủ đạo:

- Các điểm nút giao giữa các trục chủ đạo định hướng phát triển mở rộng đô thị với Quốc lộ Nam Sông Hậu.

- Khu quảng trường thị xã.

- Các điểm nhấn cảnh quan, kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, tâm linh khu vực ven biển.

- Các khu trung tâm của đô thị như: trung tâm hành chính thị xã; trung tâm văn hóa, thể dục thể thao; trung tâm thương mại, dịch vụ tổng hợp ...

## **8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:**

### **8.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:**

a) *Giao thông đối ngoại:*

\* Đường bộ:

- Tuyến Quốc lộ Nam Sông Hậu đi ngang qua thị xã Vĩnh Châu, là tuyến giao thông liên tỉnh kết nối với các vùng kinh tế phát triển ven Sông Hậu. Đây là tuyến hành lang kinh tế quan trọng phía bờ Nam sông Hậu và khu vực ven biển Đông của vùng đồng bằng Sông Cửu Long, đoạn đi qua khu vực nội thị có lộ giới 44m.

- Tuyến Đường Tỉnh 935 nối từ Đường Tỉnh 936C hướng về huyện Trần Đề và thành phố Sóc Trăng, sẽ được nâng cấp mở rộng đạt cấp III đồng bằng có lộ giới 44m.

- Tuyến Đường Tỉnh 936C nối từ Cầu Mỹ Thanh 2 tới tỉnh Bạc Liêu là tuyến đê bao ven biển của thị xã Vĩnh Châu có lộ giới quy hoạch là 44m.

- Các tuyến Đường Huyện 48, 44C, 47A, 41, 42, 43 kết nối các xã, phường của thị xã với nhau, được quy hoạch có lộ giới 30m.

\* Đường thủy:

- Tuyến sông Mỹ Thanh là tuyến đường thủy quan trọng nối liền từ cửa biển Mỹ Thanh qua kênh Bạc Liêu Vàm Léo đến tỉnh Bạc Liêu, đây là tuyến sông tỉnh quản lý đạt cấp III, sâu 6 m, rộng 60 m;

- Tuyến Vĩnh Châu, là tuyến vận tải đường thủy quan trọng từ sông Mỹ Thanh đến Phường 1, thị xã Vĩnh Châu dài 12,5 km, chiều rộng lòng chảy 25m.

- Rạch Trà Niên (từ cửa sông Mỹ Thanh) nối với kênh Vĩnh Châu - Trà Niên đến khu vực đô thị Vĩnh Châu, dài 27 km, chiều rộng lòng chảy 40m, thuận lợi cho việc đi lại bằng đường thủy.

*b) Giao thông đối nội:*

Mạng lưới đường đô thị được hình thành trên cơ sở khung chính là các đường kết nối hai bờ Bắc Nam, các tuyến đường vành đai và các tuyến nhánh tạo thành mạng lưới giao thông đô thị hiện đại, thông suốt, đảm bảo kết nối thuận tiện các khu vực chức năng của đô thị với nhau.

- Đường chính đô thị: Ngoài các trục đường chính đô thị hiện trạng như Đường 30/4 (lộ giới 24m), đường Nguyễn Huệ (lộ giới 24m), đường Thanh Niên (lộ giới 30m); quy hoạch mở mới các trục đường chính (đóng vai trò trục khung của đô thị) như đường 30/4 nối dài, đường Thanh Niên nối dài và các trục chính trong trung tâm có lộ giới 30m.

- Đường khu vực đô thị: Là các tuyến liên hệ các khu vực đô thị với nhau hoặc giữa các khu chức năng chính của đô thị, có lộ giới 16m - 18m.

- Đường cấp nội bộ: Được định hướng quy hoạch cho một số khu chức năng chính của đô thị đến loại đường phân khu vực (sẽ được cụ thể hóa trong các đồ án quy hoạch phân khu).

*c) Công trình giao thông:*

*\* Công trình cầu, cống:*

- Nối tuyến đường Thanh Niên về hướng Bắc, xây dựng mới cầu qua kênh Vĩnh Châu. Cải tạo nâng cấp cầu tuyến đường 30/4 và cầu trên tuyến Nguyễn Huệ từ khu vực chợ nhà Lồng qua khu trung tâm thương mại thị xã Vĩnh Châu.

- Xây dựng các cống trên các tuyến giao thông qua các kênh như: kênh Sườn, kênh 300, kênh 700, kênh Giồng Dú, kênh T4, kênh Kết Nghĩa, kênh Kinh Ven, kênh 40.

*\* Bến xe, bãi xe:*

- Bến xe hiện trạng sẽ được dời ra khỏi đô thị, giáp với nghĩa trang Triều Châu.

- Bãi xe: Trong đô thị tổ chức các bãi xe tại các khu trung tâm thương mại, trung tâm thể dục thể thao, Quảng trường.

*\* Bến sông:*

- Hiện tại có khu vực bến sông trên kênh Giồng Dú, phục vụ chủ yếu cho chợ trung tâm. Quy hoạch khu vực giáp kênh Vĩnh Châu theo tuyến Lê Lợi và Đồng Khởi từ tuyến đường 30 tháng 4 đến kênh Vĩnh Châu – Cỏ Cò thành công viên, cây

xanh, bên sông tạo cảnh quan đô thị đặc trưng vùng sông nước.

- Khu vực bãi vật liệu xây dựng hiện tại được dời lên kênh Vĩnh Châu – Cổ Cò nhằm hạn chế khu vực ngã ba sông và gần cụm công nghiệp.

### **8.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:**

#### *a) San nền:*

Xác định cao độ nền hợp lý cho từng khu vực, đảm bảo thoát nước tốt, bám sát địa hình tự nhiên và hiệu quả đầu tư, lựa chọn cao độ san nền không chế  $\geq +2,0\text{m}$ , cao độ san nền trung bình là  $+2,3\text{m}$  theo Hệ cao độ Quốc gia (Hòn Dấu), hệ tọa độ VN2000.

#### *b) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:*

- Giải pháp thoát nước mưa khu vực đô thị:

+ Đối với khu vực trung tâm hiện hữu: Nâng cấp, cải tạo, nạo vét khơi thông dòng chảy tới các điểm xả ra nguồn đối với hệ thống tuyến ống, mương thoát nước chung hiện hữu. Tại các điểm cửa xả xây dựng các giếng tách nước thải để thu gom nước thải về trạm xử lý.

+ Đối với khu vực xây dựng mới: Quy hoạch và đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

- Giải pháp thoát nước khu công nghiệp: Quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa được chia thành 4 lưu vực chính theo địa hình tự nhiên.

+ Lưu vực 1: Khu vực phường 1, xác định kênh Vĩnh Châu, sông Vĩnh Châu - Cổ Cò và kênh Giồng Dú, hướng thoát nước sẽ tập trung các tuyến chính rồi thoát về khu vực này.

+ Lưu vực 2: Khu vực phường 2, xác định kênh giữa Quốc lộ Nam Sông Hậu và Đường huyện 48 (đường Giồng Nhân), hướng thoát tập trung vào các tuyến chính rồi thoát về kênh.

+ Lưu vực 3: Khu vực phường Vĩnh Phước, xác định kênh Sườn và kênh Xẻo Me - Tân Qui là nơi tập trung các hướng tuyến thoát nước về. Lưu vực từ tuyến Đường Tỉnh 936C tới kênh Sườn sẽ thoát về kênh này, lưu vực từ kênh Sườn về hướng Bắc sẽ thoát về kênh Xẻo Me - Tân Qui.

+ Lưu vực 4: Khu vực phường Khánh Hòa, xác định kênh Kết Nghĩa, Kênh 40 và kênh Kinh Ven là nơi tập trung các hướng tuyến thoát nước mưa.

### **8.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước:**

- Dự báo nhu cầu dùng nước dự tính đến năm 2035 khoảng  $19.000 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ .

- Nguồn nước: Khai thác kết hợp hai nguồn nước là nguồn nước ngầm và nguồn nước mặt.

- Công trình đầu mối: Hiện trạng tổng công suất cấp nước của thị xã là  $5.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ ; như vậy để đảm bảo nhu cầu cấp nước cho đô thị đến năm 2035 dự kiến



nâng cấp 04 trạm cấp nước hiện hữu (tại 04 phường) và xây dựng mới 01 trạm (tại phường 1).

- Mạng lưới ống hiện trạng: Đầu nối mạng lưới ống hiện trạng với mạng lưới ống quy hoạch mới, để đảm bảo cấp nước liên tục khi xảy ra sự cố.

- Mạng lưới ống quy hoạch mới: Quy hoạch mạng lưới đường ống chính khép kín, mạng ống nhánh đầu nối vào mạng ống chính để cấp cho các khu vực.

- Mạng cấp nước chữa cháy: Quy hoạch chung với mạng cấp nước sinh hoạt

#### **8.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

##### *a) Thoát nước thải:*

- Dự báo tổng lượng nước thải của đô thị đến năm 2035 khoảng 11.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

- Hệ thống thoát nước thải trong thị xã được quy hoạch theo cấu trúc phân tán cho từng khu vực, cụ thể như sau:

- + Đối với các khu đã có hệ thống thoát nước chung: Xây dựng hệ thống cống bao, giếng tách thu gom nước thải về trạm xử lý, kết hợp với việc cải tạo, nâng cấp đường ống.

- + Đối với các dự án, hệ thống thoát nước phải đầu nối với hệ thống thoát nước thải quy hoạch để thuận tiện trong quản lý và kiểm soát về môi trường.

- + Đối với các khu vực xây mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn về trạm xử lý.

- + Đối với cụm công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong cụm.

- Xử lý nước thải sinh hoạt: Xây dựng 06 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tương ứng với các lưu vực thoát nước. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý xả ra nguồn đạt TCVN 7222-2002.

##### *b) Vệ sinh môi trường:*

- Dự báo tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt của đô thị đến năm 2035 khoảng 81 tấn/ng.đ. Rác thải sinh hoạt được thu gom, vận chuyển về trạm xử lý rác tập trung trên tuyến Đường Tỉnh 936C.

- Chất thải rắn công nghiệp và chất thải y tế phải được xử lý bằng các dự án riêng.

- Nghĩa trang: Tất cả các nghĩa trang hiện hữu, về định hướng lâu dài cần thiết di chuyển ra khỏi đô thị, giai đoạn trước mắt là không mở rộng thêm, sử dụng giải pháp công viên xanh cho nghĩa trang hiện hữu trong đô thị.

#### **8.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện:**

- Tổng công suất cấp điện dự kiến của đô thị đến năm 2035 khoảng 67.500 kW.

- Nguồn điện: Dùng nguồn điện Quốc gia qua trạm 110/22KV Sóc Trăng và

Bạc Liêu. Từ trạm này có các phát tuyến 22KV cấp điện cho khu vực lập quy hoạch.

- Hệ thống chiếu sáng được thiết kế cho toàn bộ đường và quảng trường đô thị.

- Mạng lưới đường dây:

+ Nâng cấp và từng bước ngầm hóa mạng lưới điện hiện hữu.

+ Quy hoạch ngầm hóa mạng lưới điện trung thế, hạ thế dọc theo các đường phố đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

### **8.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:**

Trong giai đoạn phát triển đô thị sắp tới, phải xây dựng mới và chỉnh trang lại hệ thống thông tin liên lạc theo định hướng phát triển giao thông, phải được ngầm hóa và đặt trên vỉa hè phù hợp với quy mô phát triển dài hạn của đô thị.

### **9. Các dự án ưu tiên đầu tư:**

#### **9.1. Về hệ thống giao thông:**

a) Giao thông thủy:

Nạo vét tuyến kênh Vĩnh Châu, sông Vĩnh Châu – Cỏ Cò. Thiết kế kè kênh, tạo mỹ quan cho đô thị, xử lý khu chợ hiện trạng, tránh ô nhiễm lòng kênh.

b) Giao thông bộ: Ưu tiên đầu tư một số tuyến đường trọng điểm như:

- Nâng cấp, cải tạo, hoàn thiện các tuyến đường hiện hữu, có dự án trong trung tâm.

- Xây dựng mới các tuyến đường: Nối dài tuyến 30/4 và Thanh Niên ra tới đường huyện 48 (đường Giồng Nhãn), nối dài tuyến Thanh Niên về phía Bắc qua kênh Vĩnh Châu tới đường Giồng Dú.

- Xây mới cầu qua kênh Vĩnh Châu, nâng cấp, cải tạo cầu hiện trạng từ chợ Vĩnh Châu qua khu trung tâm thương mại.

- Xây mới, hoàn thiện các tuyến đường trong khu vực, kết nối với các trục chính của đô thị.

**9.2. Về các khu chức năng:** Lập kế hoạch và triển khai dự án đầu tư hạ tầng khu trung tâm mới của đô thị, xây dựng các công trình ưu tiên như hành chính, giáo dục, thương mại và các khu dân cư mới như sau:

- Trung tâm thương mại thị xã Vĩnh Châu giai đoạn 2;

- Khu nhà ở thương mại phường 1;

- Chợ chuyên doanh nông thủy sản;

- Lập kế hoạch, di dời trung tâm hành chính thị xã;

- Lập dự án và triển khai các dự án hạ tầng khu vực từ đường Quốc lộ Nam Sông Hậu lên hướng Bắc;

- Lập các dự án khu dân cư phía Bắc kênh Vĩnh Châu và khu dân cư từ tuyến Nguyễn Huệ tới kênh Vĩnh Châu.

### **9.3. Về các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị:**

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước thải theo các tuyến đường giao thông ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 1 để đầu nối về trạm xử lý nước thải.

- Nâng cấp cải tạo, hoàn thiện hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc hiện hữu trong khu vực.

- Ngầm hóa hệ thống điện, thông tin liên lạc theo các tuyến giao thông ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 1.

- Nâng cấp và bổ sung các hạ tầng kỹ thuật cơ bản trong các khu dân cư hiện hữu như mạng lưới đường nội bộ, cấp thoát nước, cấp điện với tiêu chuẩn tối thiểu, phù hợp với điều kiện địa phương, hạn chế tối đa việc bồi thường giải tỏa, tái định cư.

### **Điều 2.**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch theo Biên bản thẩm định (Biên bản số 33/BBTĐQH-SXD ngày 24/12/2018 của Sở Xây dựng); đồng thời gửi Hồ sơ đề án về Vụ Quy hoạch - Kiến trúc, Bộ Xây dựng, bàn giao đầy đủ bản vẽ, thuyết minh và file quy hoạch cho địa phương và các đơn vị liên quan lưu trữ, quản lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố công khai đề án quy hoạch theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thị ủy Vĩnh Châu;
- Lưu: XD, VX, KT, TH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Trần Văn Chuyên*